

KỶ NIỆM 60 NĂM ĐĂNG TIÊN CỦA NGÀI BẢO PHÁP NGUYỄN TRUNG HẬU

(07-9 Tân Sửu 1961 – Tân Sửu 2021)

Đạt Tường

Kỷ niệm một hoa giáp, sáu mươi năm theo lịch Đông phương, ngày Cố Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu quy Thiên, chúng ta cùng thấp nén tâm hương ôn lại sử nghiệp của Ngài.

Vào giai đoạn đầu tiên ‘Xây bàn’ của chư vị Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang; từ giữa tháng 8 Ất Sửu (1925); ông Nguyễn Trung Hậu tự Thuần Đức đã đến tham dự, trao đổi thi phú cùng với các Đấng vô hình.

Ngày 12-11-1925 (26-9 Ất Sửu), ông Hậu đến dự xây bàn, Đức AÃÃ có giáng cho bài thi và giải hai câu đối mà cho đến thời điểm ấy chưa ai giải được.

Câu đối ông Hậu ra: *Ngồi lưng ngựa đờng bò con nghé.*

Đức AÃÃ đối lại: *Cỡi lưng trâu chó khỉ thằng tề.*

Câu đối ông Hậu ra: *Ngựa chạy mang lạc.*

Đức AÃÃ đối lại: *Cò bay le bè.*

Ông Hậu phục tài Đức AÃÃ, từ đó hết lòng tin tưởng có các

Đấng vô hình.¹

Cuối năm Ất Sửu, Đức Cao Đài thân nhận thêm ông Hậu làm đệ tử.

Đêm 30 giao thừa Ất Sửu – Bính Dần (12-02-1926), bộ phận thông công do hai nhóm tu Vô Vi và Phổ Độ kết hợp: Ngài Ngô Văn Chiêu làm Pháp đàn, hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc phò loan (song đồng âm dương), còn Ngài Nguyễn Trung Hậu làm Độc giả... .. đến từng nhà mỗi vị Tiên Khai lập đàn cơ.

Chỉ vừa mới được Đức Cao Đài nhận làm đệ tử một thời gian ngắn mà Ngài Hậu đã được Thầy bố diễn thực hiện nhiệm vụ Độc giả trong đàn cơ. Điều này cho thấy tiền căn của Ngài lớn thế nào.

Ngài là một trong những nhân chứng lịch sử đã trực tiếp tham dự vào buổi đầu một số hoạt động cơ bút (cả giai đoạn đầu xây bàn và giai đoạn kế tiếp dùng đại ngọc cơ). Chính vì thế, về sau, trong sách **“Đại Đạo căn nguyên”** viết về lịch sử hình thành đạo Cao Đài, khi nói đến không gian và thời gian Đức Cao Đài Tiên Ông **“lập Đạo”**, Ngài Hậu đã ghi:

– Nơi mục số 7: *Sự tích Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*, Ngài Hậu viết: “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ phát nguyên tại Saigon.”

– Và nơi mục “Hiệp với Ông Ngô Văn Chiêu”, Ngài viết:

“Đến đêm 30 tháng chạp, năm Ất Sửu (12 Février 1926).....

Tái cầu lại (nhằm 11 giờ khuya, giờ Tý năm Bính Dần) Thượng Đế dạy rằng:... Ấy là lời Thánh giáo đầu tiên. Ấy là kỷ niệm ngày khai Đạo mồng một giờ Tý năm Bính Dần vậy.”

Như vậy, trong số những người chép sử Cao Đài, hầu như Ngài là người có nhắc đến địa điểm cụ thể tại nhà ông Lê Văn

1. Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng, *Đạo Sử Nhật Ký*, tr. 70.

Trung ở Sài Gòn, “vị trí không gian” mà Đức Thượng Đế khởi lệnh “**lập đạo**”. Đồng thời về mặt thời gian, Ngài cũng là người ghi nhận rất chi tiết thời điểm ‘**11 giờ khuya (12 Février 1926)**... mừng một giờ Tý năm Bính Dần’.

Ngài là một trong 12 vị Tiên Khai Đại Đạo nòng cốt được Thầy điểm danh trong đêm mừng 9 tháng Giêng Bính Dần: “... **Hậu, Đức, Tắc, Cư thiên địa cảnh,...**”.

Rằm tháng ba Bính Dần (26-4-1926), Ngài Trung Hậu được Thiên phong vai trò “*Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ*” cùng với Ngài Trương Hữu Đức, trở thành cặp phò loan phổ độ nhơn sanh các tỉnh: Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre.

Ngày 28-8-1926 (21-7 Bính Dần), khi thân mẫu của Ngài Hậu tạ thế, chư Tiên Khai cầu xin, liền được Đức Thượng Đế- Cao Đài Giáo Chủ trực tiếp chỉ dạy chi tiết về nhân sự và nghi thức cử hành tang lễ. Ngài Hậu có ghi chú dưới Thánh ngôn của sự kiện trên:

“Đám tang này là đám táng đầu tiên làm theo nghi lễ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và có đủ tất cả chư chức sắc trong Đạo đi đưa.”²

Một tuần sau, vào ngày 27-7 Bính Dần, chơn linh của mẹ Ngài được phép về đàn:

*“Hậu, con còn lo nhiều nỗi lắm hả? Mẹ con lúc này **đặng an nhàn nơi Vọng Thiên Cung, còn chờ công quả của con.***

Thầy khuyên con chớ nên tưởng điều rầu buồn lắm, phải lo chung mối Đạo. Chi chi cũng có Thầy.....”³

• Gần 2 năm rưỡi sau, một lần nữa chơn linh mẹ Ngài được

2. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, *Lịch Sử Đạo Cao Đài*, quyển 1- *Khai Đạo*, Nxb Tôn Giáo 2005, tr. 261.

3. *Đạo Sử Nhựt Ký*, quyển I, tr. 179-180.

Thầy cho phép về đàn thăm con:

“Ngày 10-01 Kỷ Tỵ (19-02-1929)

Mẹ mừng con. Mẹ cảm ơn con đó.

Con đâu rõ đặng, ngày nay **mẹ nhờ công con mà đặng thăng cấp**. Nay mẹ đặng vào Đông Đại Bộ Châu. Ấy cũng nhờ ơn của Chí Tôn rất thương mà cho mẹ vào phẩm ấy.

Mẹ chẳng biết lấy chi mà thông công cho hai con và các cháu, nên mới dụng huyền diệu mà mẹ đã cầu xin Chí Tôn ban cho mẹ đặng cho con cùng cháu hay rằng: Đức Chí Tôn đã giữ lời hứa cùng con.

Nay mẹ đến khuyên con khá lo sao cho tròn phận sự, ngày thêm vun đắp nền Đạo đặng báo đáp Ông Trên đã hết lòng vì cả nhà ta. Nếu con có lòng ấy thì mẹ rất vui lòng đó, con hiểu... ..

Mẹ rất vui thấy lòng con nên mẹ mới xin phép Chí Tôn đến đây tỏ ít lời cho con hiểu. Vậy con khá an lòng mà lo Đạo, chớ nên vì việc nhỏ mà nao chí nghe.”

• Đầu năm 1927, Ngài Hậu được Đức Chí Tôn ban ân vị trí Bảo Pháp trong “Thập nhị Thời Quân” của Hiệp Thiên Đài. Bên cạnh việc thực hiện trách nhiệm này, Ngài cũng bắt đầu thực hiện một số đầu sách hướng dẫn đạo lý. Quyển Luận Đạo Vấn Đáp của Ngài có tiểu tựa đề ngày 02-9-1927. Trong quyển này có giải thích ý nghĩa cả hai phương diện Thế đạo và Thiên đạo của việc lấy dấu Tam Quy và Ấn Tý bái lạy.

Ví dụ nhỏ này cho thấy, Ngài đã chú trọng nhiều đến việc hướng dẫn những điều rất căn bản cho đạo hữu trong thời Tam Kỳ Phổ Độ.

Khá nhiều sách đã được Ngài thực hiện vào cuối thập niên 20 như: *Luận Đạo Vấn Đáp, Tiên Thiên Tiểu Học, Bài Thuyết Đạo, Châu Thân Giải, Ăn Chay, Đức Tin, Chơn Lý, Đại Đạo Căn Nguyên.*

Giữa thập niên 50 như: *Thiên Đạo* (1955) viết chung với Ngài Phan Trường Mạnh (Thánh thất Nam Thành), *Luân Hồi Quả Báo* (1956) viết chung với Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi.

Ngày 10-5-1927 (10-4 Đinh Mão), Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu hỏi Đức Chí Tôn về những cuốn sách Đạo do Ngài biên soạn. Đức Chí Tôn giảng cơ đáp:

“Hậu, sách con làm ra đều có giá trị là nhờ có Thầy giảng tâm con. Con sợ sai lầm cũng phải, nhưng về sự sai siển, dầu bậc Thánh xưa làm sách cũng còn nhiều chỗ khuyết điểm.

Vậy con cứ an lòng mà làm ích thêm nữa. Thầy hằng ở bên con mà dìu dắt cho trí hóa rộng thêm, nghe con. Thăng.”⁴

Tháng 7-1930, Ngài làm chủ bút nguyệt san *La Revue Caodaïste* truyền bá đạo Cao Đài cho người Pháp và giới trí thức người Việt.

• Năm 1933, vì nhiệm vụ nhu cầu đạo sự, Ngài là một trong ba vị chức sắc Hiệp Thiên Đài được chuyển sang Cửu Trùng Đài. Ngài đảm nhiệm vị trí Quyền Thái Chưởng Pháp.

Cuối thập niên 30, có một giai đoạn Ngài làm chủ bút Tạp chí Đại Đồng của Liên Hòa Tổng Hội và viết khá nhiều bài.

Ngày 14-5-1957 (Rằm tháng 4 Đinh Dậu), Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu đảm nhiệm Giám đốc Hạnh đường, mở các khóa dạy Giáo Hữu, Lễ Sanh tại Tòa Thánh Tây Ninh.

Ngài liễu đạo ngày 16-10-1961 (07-9 Tân Sửu).

• Sau đó, Ngài đã giảng cơ một số lần. Xin lấy một trích dẫn:

NGŨ yên (**Nguyễn**) thương kẻ mộng triền miên,

TRUNG thứ vì quên mới đảo huyền,

HẬU chiến lấy chi xây thế thịnh,

4. Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, *Thánh Ngôn Chép Tay*, tr. 14.

Hỏi đem đạo lý hoặc đem tiền?

NGUYỄN TRUNG HẬU. Tiên Huynh mừng đoàn hướng đạo, chào chư hiền huynh, hiền tử, hiền đệ, hiền muội. Xin mời đàn trung an tọa để Tiên Huynh có lời tâm tình đạo sự trong thời gian xa cách.

THI

Nhìn xem hiện diện khắp trung đàn,

Cố hữu chạnh lòng nỗi chứa chan,

U hiển mỗi người lo mỗi việc,

Phổ truyền chơn đạo cứu nhơn gian.

Để đánh dấu ngày hội ngộ trong buổi lễ hôm nay, Tiên Huynh sẽ nói lại những gì vui buồn trong đời hành đạo của mình cũng như của anh em chị em trên bước đường hiện tại.

(...)

Đã là một Hội trưởng hoặc một chủ Thánh thất- sự thật trong đạo Cao Đài không có ai là chủ Thánh thất cả- tự xem của chùa là của riêng mình, muốn thu thì thu, muốn xuất thì xuất, sổ sách không được phân minh. Con mắt đạo hữu rất tinh vi, khi thấy thu xuất không được phân minh, đại gì đem hành hương cúng chùa thêm nữa cho họ xài. Do đó, thỉnh thoảng đưa đến ngân quỹ Thánh thất càng ngày càng kiệt quệ, mọi công việc bị đình trệ.

Còn về nhân sự, theo luật tre tàn măng mọc, cha mẹ là đạo hữu, khi già phải chết, còn lại đoàn con là đồng nhi lễ sĩ, kế nghiệp đạo của mẹ cha. Ban Cai Quản là linh hồn của Thánh thất về mặt hành sự. Hế lớp này liễu đạo, lớp kia kế tiếp. Do đó cần được đào tạo và huấn luyện mầm non để có người giữ gìn và phát triển đạo nghiệp.

Không lẽ cha mẹ hoặc Ban Cai Quản già yếu, qua đời hết, rồi mượn người ngoài thế gian không hiểu gì hết vô lãnh đạo? Ban Cai Quản đương nhiên là đạo hữu mầm non. Nếu trong lúc ấy, người

có thẩm quyền trong ngôi Thánh đường vì sở thích riêng tư, vì chấp nê, vì cũ kỹ, vì dốt nát, có những tư tưởng đoạn tuyệt mầm non, hỏi vậy sự lãnh đạo địa phương sau này lấy ai kế tiếp? Một người có thể lột vỏ ngàn năm mà bo bo gìn giữ được chăng? Hễ có sự quy tụ mầm non để giáo dục thì bị chê trách là con nít con nôi, rần rần la ó, mất thanh tịnh chùa chiền, hoặc Ban Cai Quản là nhỏ tuổi, trẻ con mà làm được những gì?

Than ôi! Đó là hai điển hình đã thấy trong cửa Đạo.

Ai là người thương Thầy mến Đạo, ai muốn xây dựng một thể hệ tương lai, có người kế nghiệp, có đạo hạnh, có nề nếp, có quy luật, có trật tự, nên cải tiến tinh thần để kịp đà phát triển.

Nếu không được vậy, không sao tránh khỏi luật đào thải.⁵

• Các con Ngài đã tiếp nối đạo nghiệp của cha ở Hội Thánh Tây Ninh: Năm người con trai và hai con dâu của Ngài sau đều thọ phẩm Hiền Tài. Trong đó có người con thứ năm là Ngài Nguyễn Trung Nhơn tu đến phẩm Phối Sư (Học Viện Trưởng).

Thiênng Liêng có dạy:

“Nếu có tha thiết tưởng nhớ đến người xưa thì hãy cố gắng kiên nhẫn tu trì, học tập những gì người xưa đã dạy, và cái điều cần hơn hết là hoài bão to tát ý hướng về Đạo, về nhân sinh mà người xưa chưa đạt suốt. Có tiến hóa như vậy mới tạo được dinh hoàn, lập được đời Thánh đức an vui.”⁶

Tấm gương tu học, hành đạo của Đức Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu là bài học lớn, kinh nghiệm sâu sắc cho những lớp người tiếp nối Đạo nghiệp hôm nay và mai sau:

5. Nam Thành Thánh thất, 22-8 Đinh Mùi (25-9-1967)

6. Đức Hưng Đạo Đại Vương, Minh Lý Thánh Hội, 06-7 Quý Sửu (04-8-1973).

- Nhờ công quả độ dẫn nhơn sanh (Đồng tử phò loan và viết sách phổ biến đạo lý) lúc sinh tiền của Ngài, chỉ trong vài năm mà đã đủ công đức để giúp mẹ được siêu thoát rồi siêu thăng phẩm vị (cứu độ được Cửu Huyền Thất Tổ).

- Sau khi trở về cõi thiên liêng hằng sống, cũng như chư vị Tiên Khai khác, Ngài nguyện chưa vào ngôi vị, mà vẫn trở lại trần gian qua linh điển để gây dựng tinh thần Đại Đạo cho các thế hệ đàn em, nuôi dưỡng Ban Cai Quản cùng “*thế hệ tiếp nối*” tại các Thánh sở cho đạo nghiệp luôn được phát triển bền vững.

Rất lòng thành kính tưởng nhớ Đức Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu và nguyện tiếp nối con đường sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ: “*Cấm cờ Đại Đạo khắp muôn phương*”.⁷

7. Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 18-02 Ất Sửu (07-4-1985).